

## Revinex® Flex 2006

Hệ thống chống thấm gốc xi măng linh hoạt,  
thích ứng cho các ứng dụng tiếp xúc với nước uống.



### Mô tả

Hệ thống chống thấm gốc xi măng hai thành phần, lý tưởng cho các ứng dụng đòi hỏi tính linh hoạt.

Thích ứng cho các ứng dụng tiếp xúc với nước uống, theo báo cáo 30/013/000/68 / 07-01-2021 do Phòng thí nghiệm Nhà nước Tổng hợp về Hóa chất của Hy Lạp cấp.

### Lĩnh vực ứng dụng

- Bể chứa nước uống
- Bề mặt dưới lớp gạch lát trong bể bơi, ban công, sân thượng, mái bằng, khu vực ẩm ướt (phòng tắm, bếp, v.v.)
- Hồ thang máy, xilô, bồn trồng cây
- Bể xử lý nước thải
- Tầng hầm và tường ngầm, bên trong hoặc bên ngoài (sẽ được lấp lại)



### Đóng gói

Bộ (A+B) 34kg

### Màu sắc

Xám

### Đặc tính - Ưu Điểm

- Cung cấp khả năng chống thấm và bảo vệ lâu dài cho các bề mặt xây dựng ngang và đứng
- Tăng tính linh hoạt - lý tưởng cho các bề mặt chịu sự co -giãn và chịu rung
- Cường độ bám dính nổi trội trên nhiều loại chất nền, chẳng hạn như bê tông, vữa xi măng, gạch, kim loại, tấm thạch cao, polystyrene, gốm sứ.
- Bảo vệ bê tông chống lại quá trình cacbonat hóa và chống ăn mòn cốt thép
- Chịu được áp suất thủy tĩnh âm và dương
- Thẩm hơi nước
- Kết liền vết nứt và bịt kín các lỗ rỗng hoặc hốc
- Chịu được nước thải
- Bảo vệ khỏi sự di chuyển radon và clorua dưới lòng đất
- Thân thiện với môi trường và người dùng

## Chứng nhận - Báo cáo thử nghiệm

- Kiểm tra và đánh giá về tính phù hợp của nó khi tiếp xúc với nước uống bởi Phòng thí nghiệm Nhà nước Tổng hợp về Hóa chất của Hy Lạp  
Báo cáo Tham chiếu Số 30/013/000/68 / 07-01-2021: Đáp ứng các yêu cầu của Chỉ thị (EU) 2020/2184 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu (DWD), để sử dụng khi tiếp xúc với nước uống ở nhiệt độ môi trường xung quanh và cho các vật chứa với tỷ lệ bề mặt trên thể tích tối đa là 0,5 dm<sup>-1</sup> (thể tích thùng chứa > 1m<sup>3</sup>)
- Chứng nhận CE theo EN 1504-2  
Chứng nhận Hợp chuẩn Số 1922-CPR-0386
- Báo cáo thử nghiệm của phòng thí nghiệm kiểm soát chất lượng độc lập bên ngoài Geoterra (Số 2015/397 & 2020/190-2)



### Đặc tính kỹ thuật

Tỷ lệ trộn A:B (trọng lượng)	24:10
Tỷ trọng hỗn hợp (EN ISO 2811-1)	~1,80kg/L
Độ bền nén (EN 1015-11)	14MPa (±1)
Độ bền uốn (EN 1015-11)	4,1MPa (±0, 5)
Khả năng chống thấm thấu (52 giờ, EN 1015-9)	18,4MPa
Giãn dài tại điểm đứt (28 ngày, DIN 53504)	16,8%
Độ bền căng (28 ngày, DIN 53504, được gia cố Gavazzi® 0059-A)	9,61MPa
Cường độ bám dính (EN 1542)	>1,5N/mm <sup>2</sup>
Khả năng thấm nước ở dạng lỏng (EN 1062-3)	<0,1kg/m <sup>2</sup> h <sup>0,5</sup>
Khả năng thấm CO <sub>2</sub> - Khuếch tán - tương đương Sd (EN 1062-6)	>50m
Khả năng thấm hơi nước - Khuếch tán - Độ dày lớp không khí tương đương Sd (EN ISO 7783)	<5m (cấp I - thấm)
<b>Mức tiêu thụ: 2-2,5kg/m<sup>2</sup>/2 lớp</b>	

### Chi tiết bảo dưỡng

Nhiệt độ thi công (môi trường – Mặt nền)	+5°C - +35°C
Thời gian sống (+20°C, RH 50%)	30 phút
Thời gia khô (+20°C, RH 50%)	8-10 giờ (mỗi lớp)
* Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong quá trình thi công và / hoặc đóng rắn sẽ kéo dài thời gian trên, trong khi nhiệt độ cao làm giảm chúng.	

## Hướng dẫn sử dụng

### **Chuẩn bị mặt nền**

Lớp nền gốc xi măng phải được chuẩn bị bằng biện pháp cơ học thích hợp (ví dụ: mài, phun nước, phun bắn, phay, v.v.) để làm phẳng những chỗ không đồng đều, mở các lỗ rỗng và tạo điều kiện cho độ bám dính tối ưu. Các lớp phủ cũ và vật liệu bề rời phải được loại bỏ hoàn toàn bằng cách chải hoặc sử dụng máy chà nhám thích hợp và máy hút bụi công suất lớn, v.v.

Phải tiến hành sửa chữa bề mặt nền, lấp đầy các mối nối, lỗ rỗng / khoảng trống và làm phẳng bề mặt, sửa chữa các khu vực có lỗ buộc (sau khi cắt và mở ở độ sâu 3cm) phải được thực hiện bằng cách sử dụng các sản phẩm sửa chữa thích hợp, chẳng hạn như Vữa sửa chữa gốc xi măng được gia cố sợi không co ngót **Neorep®**. Các mối nối xây dựng hiện có và các vết nứt có chiều rộng lớn hơn 0,4mm phải được mở dọc theo hình chữ V ở độ sâu khoảng 3cm rồi được trám đầy như trên.

Nếu cốt thép bị oxy hóa có thể nhìn thấy, sau khi loại bỏ lớp rỉ sét lỏng lẻo, cần quét Neodur® Metalforce và sau đó thi công vữa chống ăn mòn **Ferrorep®**. Những điểm này cũng sẽ phải được phủ **Neorep®**.

Ở những nơi có dòng nước chảy, nên thi công **Neostop®** trước khi thi công **Neorep®**.

Trước khi thi công **Revinex® Flex 2006**, bề mặt phải ổn định, sạch và không bám bụi, dầu, mỡ, bụi bẩn, rêu mốc hoặc bất kỳ vật liệu kém bám dính nào. Bề mặt phải phẳng và mịn nhất có thể.

### **Sơn lót**

Bề mặt xi măng phải được làm ẩm kỹ bằng nước. Việc thi công hệ thống chống thấm phải bắt đầu sau khi đạt được điều kiện bão hòa khô bề mặt (SSD), không có nước đọng. Ngoài ra, nên thi công bằng con lăn với nhũ tương co-polymer **Revinex®** pha loãng với nước theo tỷ lệ **Revinex®**: nước - 1: 4.

### **Thi công**

Thành phần A (bột) được đổ dần vào thành phần B (chất lỏng) theo tỷ lệ định trước (24A: 10B trọng lượng) và hỗn hợp được khuấy kỹ bằng máy khuấy điện tốc độ chậm, cho đến khi nó đồng nhất, không còn vón cục. Sau đó, hỗn hợp được thi công ban đầu ở tất cả các góc được gia cố bằng lưới sợi thủy tinh chống kiềm **Gavazzi® 0059-A** (thi công "ướt trên ướt" của hai lớp với lưới sợi thủy tinh ở giữa) và đồng thời, một lớp trên toàn bộ bề mặt ngang và / hoặc dọc bằng chổi hoặc bay mịn.

Ngay sau khi lớp chống thấm gốc xi măng đầu tiên đã đông cứng và sau khi được tạo ẩm nhẹ, lớp thứ hai của **Revinex® Flex 2006** được thi công theo hướng thẳng đứng hoặc khác với hướng trước đó.

Nếu được yêu cầu, mọi lớp tiếp theo được thi công theo cùng một cách. Độ dày của mỗi lớp không được vượt quá 1mm để đảm bảo vật liệu đóng rắn thích hợp. Để nâng cao khả năng chống xé, hệ thống nên được gia cố kỹ lưỡng bằng lưới sợi thủy tinh chống kiềm **Gavazzi® 0059 A**.


Sau khi thi công lớp cuối, cần bảo vệ hệ thống chống thấm khỏi các điều kiện thời tiết bên ngoài (nắng, gió, mưa, sương giá trực tiếp) trong khoảng thời gian 3-5 ngày.



## Những lưu ý đặc biệt

- Không được thêm nước hoặc các chất tổng hợp khác trong quá trình trộn các thành phần của hệ thống
- Không nên thi công hệ thống trong điều kiện ẩm ướt, hoặc nếu điều kiện ẩm ướt hoặc thời tiết mưa sẽ xảy ra trong quá trình thi công hoặc thời gian bảo dưỡng.
- Không nên để **Revinex® Flex 2006** tiếp xúc với bức xạ mặt trời
- Nên để **Revinex® Flex 2006** đóng rắn từ 5 đến 8 ngày, trước khi lát gạch hoặc thi công các lớp phủ khác
- Trong trường hợp lát gạch lên trên **Revinex® Flex 2006**, nên sử dụng keo dán gạch có đủ độ đàn hồi (chỉ định loại C2TE S1)
- Bể chứa nước nên được đổ đầy nước sau ít nhất 7-10 ngày (tùy thuộc vào điều kiện khí hậu thực tế) kể từ khi thi công lớp cuối cùng. Nước được sử dụng để làm đầy bể chứa ban đầu nên được xử lý.
- Độ bền của hệ thống chống thấm (và đặc biệt là khả năng chống lại áp lực nước) được nâng cao nhờ sự gia tăng của tổng chiều dày màng khô, có thể đạt được thông qua việc áp dụng thêm một lớp hoặc nhiều lớp
- Khi sản phẩm được thi công trên các bề mặt thẳng đứng, tỷ lệ 3A: 1B trọng lượng có thể được sử dụng thay thế để tránh vật liệu bị chảy.
- Không nên thi công hệ thống trên bề mặt gốc xi măng chưa đủ thời gian ninh kết.

<b>Màu sắc</b>	Ghi
<b>Đóng gói</b>	Bộ (A+B) of 34kg
<b>Vệ sinh dụng cụ - Tẩy vết bẩn</b>	Bằng nước ngay sau khi thi công. Trước khi khô cứng, vết bẩn có thể được loại bỏ bằng dung môi <b>Neotex® 1111</b> và bàn chải sắt. Trong trường hợp vết bẩn đã đông cứng, chỉ có thể loại bỏ bằng biện pháp cơ học.
<b>Mã UFI</b>	Thành phần B: VMC0-K0F0-700Y-45ET
<b>Lưu trữ</b>	Thành phần A: 12 tháng, nếu được giữ trong bao bì kín ban đầu, được bảo vệ khỏi sương giá, độ ẩm và tiếp xúc với bức xạ mặt trời. Thành phần B: 2 năm, nếu được giữ trong bao bì kín ban đầu, được bảo vệ khỏi sương giá, độ ẩm và tiếp xúc với bức xạ mặt trời.

 1922	
<b>NEOTEX S.A.</b> V.Moira str., P.O. Box 2315 GR 19600 Khu công nghiệp Mandra, Athens, Hy Lạp  14	
1922-CPR-0386  DoP No.: 4950-02  <b>EN 1504-2</b>  <b>Revinex® Flex 2006</b>  Sản phẩm bảo vệ bề mặt Lớp phủ	
Độ thấm hơi nước:	Loại I
Cường độ bám dính:	$\geq 1,5N / mm^2$
Khả năng hấp thụ mao mạch khả năng thấm nước:	$W < 0,1Kg / m^2h^{0,5}$
Khả năng thấm CO2:	SD > 50m
Phản ứng lửa:	Euroclass F
Các chất nguy hiểm:	Tuân thủ 5.3

Thông tin được cung cấp trong biểu dữ liệu này, liên quan đến việc sử dụng và ứng dụng của sản phẩm, dựa trên kinh nghiệm và kiến thức về NEOTEX® SA. Nó được cung cấp như một dịch vụ cho các nhà thiết kế và nhà thầu để giúp họ tìm ra các giải pháp tiềm năng. Tuy nhiên, với tư cách là nhà cung cấp, NEOTEX® SA không kiểm soát việc sử dụng thực tế của sản phẩm và do đó không thể chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng sản phẩm. Là kết quả của sự phát triển kỹ thuật liên tục, khách hàng của chúng tôi tùy thuộc vào kiểm tra với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi để đảm bảo rằng bằng dữ liệu hiện tại này đã không được sửa đổi bởi một phiên bản mới hơn:

**HEADQUARTERS - PLANT**  
V. Moira str., Xiropigado  
**LOGISTICS SALES & CENTER**  
Loutsas str., Voro

P.O. Box 2315, GR 19600  
Industrial Area Mandra  
Athens, Greece  
T. +30 210 5557579

**NORTHERN GREECE BRANCH**  
Ionias str., GR 57009  
Kalochori, Thessaloniki, Greece  
T. +30 2310 467275